

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chiêu

Bà Nguyễn Hồng Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc ***“Tranh chấp ly hôn”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 55/263B, Khóm 10, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp V, xã VT, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Th vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt; anh Nh vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hồ Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Nh xây dựng hôn nhân năm 2015, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện P. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh Nh thường xuyên ăn nhậu không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 06

đến 07 năm nay. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh Nh không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Nh.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Phạm Văn Nh không có con chung, con riêng hay con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Nh đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Nh vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định cho chị Th được ly hôn với anh Nh; về con chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Th yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Nh, anh Nh có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nh đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh Nh là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Nh tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị Th trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Mặc khác anh Nh đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh Nh không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của chị Th và anh Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Phạm Văn Nh.

[4] Về con chung: Chị Th xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Th phải nộp 300.000 đồng, anh Nh không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Văn Nh.
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị Th phải nộp 300.000đ; chị Th đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005324 ngày 04/7/2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.
4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung

